

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 18/2024/HNGĐ-PT
Ngày 10-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường;

Bà Vũ Thị Thanh Hòa;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quý bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990; có mặt
Cư trú tại số A N, thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; có mặt
Cư trú tại thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.
- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 27/7/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn như: thường xuyên cãi nhau, ông H chửi mắng, ghen tuông và có hành vi đánh đập bà

Đ vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H đã ly thân nhau từ năm 2021 và đến nay thì bà Đ không còn tình cảm gì với ông H nữa, nên bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017. Hiện nay, các con đang ở với bà Nguyễn Thị Đ. Bà Nguyễn Thị Đ có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu. Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn H thống nhất phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Ông Nguyễn Văn H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017. Hiện nay, các con đang ở với bà Nguyễn Thị Đ. Ông H có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D. Ông H không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quý đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Ngày 19/02/2024, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 06

tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Quý đề ông được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D. Vì các lý do:

- Hiện tại ông Nguyễn Văn H đang có nguồn tài chính ổn định từ lương thu nhập cá nhân hàng tháng là 7.600.000 VNĐ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Theo ông H được biết bà Đ không có nguồn thu ổn định, mặc dù tại Tòa án huyện P, bà Đ có khai là thu nhập bình quân hàng tháng của bà là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) từ cửa hàng bán quần áo. Tuy nhiên bản thân ông H và những người xung quanh cửa hàng đều cho rằng cửa hàng này không thể có thu nhập lợi nhuận như bà Đ đưa ra, vì phần lớn trong hơn một năm qua, cửa hàng này thường xuyên đóng cửa, và những ngày mở cửa bán thì lượng khách đến cửa hàng là vô cùng thưa thớt.

- Trong thời gian ly thân, cháu Nguyễn Ngọc D chung sống với ông H và được cho đi học lớp 1 tại trường Tiểu học N. Và cũng thời gian này, tình cảm mà ông H dành cho cháu là rất đổi thương yêu và có trách nhiệm. Việc bà Đ khai trước Tòa án nhân dân huyện Phú Quý rằng “Ông H đã có những hành động ngăn cản việc thăm con, chăm sóc và nuôi dưỡng của chị Đ” là hoàn toàn sai sự thật. Trong khi đó, suốt thời gian ông H nuôi nấng, chăm sóc con thì bà Đ không hề ghé thăm con dù chỉ là một lần. Chỉ duy nhất là vào ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại lớp học của cháu D thì bà Đ có đến tận nơi và xin phép cô giáo chủ nhiệm là đưa bé về nhà có việc, chứ bà Đ không hề trao đổi với ông H một câu nào. Khi ông H đón bé thì mới hay tin từ cô giáo báo lại vụ việc như trên. Và từ ngày đó, bà Đ đã đưa cháu D vào đất liền sinh sống cùng bà ấy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cho ông Nguyễn Văn H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị Đ giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017 cho ông H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về hôn nhân: Tòa án sơ thẩm công nhận nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn không ai kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H về nuôi con:

- Theo bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông Nguyễn Văn H có chỗ ở tại xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận, có việc làm và thu nhập ổn định. Ông H đồng ý để bà Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010, vì cháu H1 có nguyện vọng ở với mẹ. Thời điểm tháng 12 năm 2023 khi cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017 đang do ông H nuôi dưỡng và đi học lớp 1 thì bà Nguyễn Thị Đ tự ý đưa cháu D vào thành phố P, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Ông H quan tâm, gần gũi, thân thiết, dành nhiều tình cảm cho cháu D nên yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D.

- Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ có chỗ ở tại xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận, có việc làm và thu nhập ổn định. Bà Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận trước tháng 12 năm 2023 cháu H1 và cháu D cùng ở tại huyện P, cháu D học lớp 1. Từ tháng 12 năm 2023 đến nay, bà Đ đưa cháu D từ huyện P vào thành phố P sinh sống cùng với em gái của bà Đ tại nhà thuê và cũng chưa xin được cho cháu D học hết lớp 1; Cháu H1 thì bà Đ cho ở với người thân tại huyện P. Bà Đ có cơ sở kinh doanh quần áo tại huyện P và làm tiệm Spa tại P nên thường xuyên đi lại giữa hai nơi, chăm sóc các con. Đây là các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm.

Nhận thấy, việc bà Nguyễn Thị Đ đưa cháu Nguyễn Ngọc D từ huyện P vào thành phố P sinh sống dẫn đến cháu phải thôi học lớp 1; Bà Đ cũng không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D mà giao cho em gái nuôi dưỡng, chỗ ở không ổn định nên ảnh hưởng lớn đến việc học tập, xáo trộn môi trường sống và việc duy trì mối quan hệ với người cha (ông Nguyễn Văn H). Như vậy, trường hợp giao cháu D cho cha là ông H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt hơn bà Nguyễn Thị Đ. Do đó, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, giao cháu Nguyễn Ngọc D cho bà Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là chưa xem xét quyền lợi về mọi mặt của cháu D.

- Về cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy người trực tiếp nuôi con có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu khởi kiện, Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết nhưng vẫn tuyên xử trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Sửa một phần Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quý.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 26/01/2010 cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc nuôi cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/9/2017.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008730 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý. Bà Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003547 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 7 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Phú Quý;
- Chi Cục THADS huyện Phú Quý;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Hùng